

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HSST
Ngày: 09 - 8 - 2022

N H Â N D Â N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quốc Khánh

Bà Hoàng Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. TRẦN ĐĂNG K, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Trần Văn S, sinh năm: 1955 và mẹ đẻ: Triệu Thị T; sinh năm: 1956; Cùng nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Gia đình có 4 chị em, K là thứ ba; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Con: Có 01 con sinh tháng 6/2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM VĂN Đ, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Phạm Văn M; sinh năm: 1961 và mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965; Cùng nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Gia đình có 3 chị em, Đ là thứ ba; Vợ: Trần Thanh H, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN N, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Xóm 13, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1954; Mẹ đẻ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1954; Cùng nơi cư trú: Xóm 13, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Gia đình có 5 anh em, N là thứ tư; Vợ: Phan Thị Mỹ T, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Xóm 13, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: 17/5/2013, Chủ tịch UBND huyện Trực Ninh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 4317 ngày 17/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện Trực Ninh.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. TRẦN NINH G, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Trần Trọng K, sinh năm: 1950; Mẹ đẻ: Phạm Thị B, sinh năm: 1954; Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Gia đình có 3 chị em, G là thứ ba; Vợ: Trần Thị D, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 24/4/1998, Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

+ Ngày 19/4/2000, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh xử 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của C1 dân”, đến ngày 10/6/2000 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN VĂN P, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1950; mẹ đẻ: Phạm Thị X, sinh năm: 1953; Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Gia đình có 3 anh chị em, P là thứ ba; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. VŨ VĂN H, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Vũ Bình M, sinh năm: 1968; mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm: 1974; Cùng nơi cư trú: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Gia đình có 2 chị em, H là thứ hai; Vợ: Vũ Ngọc L, sinh năm: 1999; Nơi ở hiện nay: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Có 01 con nhỏ, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. NGUYỄN XUÂN T, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1946; mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1952; Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Gia đình có 4 anh em, T là thứ hai; Vợ: Phạm Thị N, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. VŨ VĂN D, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Vũ Xuân T, sinh năm: 1973; mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm: 1978; Cùng nơi cư trú: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Gia đình có 2 anh em, D là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1999; Nơi ở cư trú: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. TRIỆU CAO C, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Xóm S, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Triệu Văn R, sinh năm: 1961; mẹ đẻ: Trần Thị Liễu, sinh năm: 1964; Cùng nơi cư trú: Xóm S, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Gia đình có 4 chị em, C là thứ hai; Vợ: Vũ Thanh H, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Xóm S, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Có 01 con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. CAO VĂN S, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Xóm 12, thôn 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Cao Xuân R, sinh năm: 1958; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nhâm, năm: 1963; Cùng nơi cư trú: Xóm 12, thôn 4, xã N,

huyện N, tỉnh Nam Định; Gia đình có 3 anh em, S là thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. PHẠM VĂN KH, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Phạm Văn K, sinh năm: 1952; mẹ đẻ: Đỗ Thị L, sinh năm: 1960; Cùng cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Gia đình có duy nhất Kh; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. HOÀNG VĂN L, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 2/10; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Hoàng Cao Q, sinh năm: 1954; mẹ đẻ: Trần Thị P, sinh năm: 1954; Cùng nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Gia đình có 2 anh em, L là thứ nhất; Vợ: Trần Thị H, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13. VŨ ĐỨC C1, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/10; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Vũ Xuân T (Đã chết); mẹ đẻ: Vũ Thị C, sinh năm: 1935; Nơi cư trú: Xóm 2, N, huyện N, tỉnh Nam Định; Gia đình có 9 anh chị em, C1 là thứ chín; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/3/2022, Phạm Văn Đ, Trần Đăng K, Nguyễn Văn N đều là Công nhân làm việc tại xưởng đế Eva của Công ty TNHH giày Amara Việt Nam ở thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, được nghỉ giải lao giữa ca làm việc ban đêm. Sau đó Đ, K, N đi lên hành lang khu vực vệ sinh nam tầng 2 của xưởng đế Eva. Lúc này, K nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền nên rủ Đ và N: “Làm tý xóc đĩa đi”. Hiểu ý K rủ chơi xóc đĩa ăn tiền nên Đ, N đồng ý. Đ hỏi: “Có ai chơi nữa không”, ý hỏi có thêm người nào chơi nữa. N nói: “Không”, Đ nói: “Cứ lấy bát đĩa đi, sẽ có người chơi cùng”. Sau đó, Đ và N đi vào bên trong nhà kho cạnh nhà vệ sinh tầng 2 để tìm bát, đĩa chơi xóc đĩa ăn tiền còn K đứng đợi ở ngoài hành lang. Khi vào trong nhà kho, Đ tìm thấy 01 (một) bao xác rắn dưới gầm giá để đế giày tại vị trí giữa nhà kho, mở ra bên trong có 01 bát sứ màu trắng, đường kính 18cm; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 11cm và 04 quân hình tròn, đường kính khoảng 02 cm có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long (gọi là quân vị) có sẵn từ trước. Trước đó khi bắt đầu giờ nghỉ giải lao, N ra hành lang gặp Lê Văn K1 sinh năm 1992 ở thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định (là Công nhân làm cùng tại xưởng đế Eva) xin thuốc lá hút thì K1 có đưa cho N một bao thuốc lá 555 bên trong còn một vài điếu thuốc rồi K1 đi nghỉ ngơi. N đi đến khu vực cất máy mài lấy 01 chiếc kéo lưỡi bằng sắt cắt từ vỏ bao thuốc lá 555 thành 04 quân vị hình tròn đường kính 02cm có một mặt màu xanh, một mặt màu trắng. Sau khi tìm thấy bát, đĩa, quân vị, Đ lại bỏ vào bao xác rắn rồi đưa cho N, N cầm lấy mang vào nhà vệ sinh ở tầng 2, trải bao xác rắn xuống nền nhà, cho 04 quân vị vào trong đĩa, dùng bát úp lại và đặt lên trên mặt bao xác rắn rồi ra trước cửa nhà vệ sinh để hút thuốc đợi mọi người đến chơi. Lúc này, Đ đi ra tới hành lang thì gặp Trần Ninh G (là Công nhân làm việc tại xưởng đế Eva), Đ rủ G: “Làm tý xóc đĩa”. Hiểu ý Đ rủ chơi xóc đĩa ăn tiền, G đồng ý rồi cùng Đ đi vào nhà vệ sinh. Thấy đã có sẵn bát, đĩa và quân vị G cầm lên xóc thử thì Đ nói: “Để tao cầm cái cho”. Lúc này, Trần Đăng K cùng Vũ Văn H, Nguyễn Văn P (là Công nhân làm việc tại xưởng đế Eva) vào đi vệ sinh, thấy trên nền nhà có bát, đĩa, quân vị, hiểu ý mọi người chuẩn bị chơi xóc đĩa ăn tiền nên K, H, P ngồi xuống cùng Đ, G để chơi. Khi bắt đầu chơi, Đ nói: “Mọi người đặt cược ít thôi, từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng” thì cả bọn đồng ý rồi Đ cùng K, H, P, G chơi xóc đĩa ăn tiền do Đ cầm cái.

Hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền: Người cầm cái sử dụng 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt vàng và một mặt trắng rồi cho vào trong đĩa, úp bát lại xóc lên để các quân vị ngẫu nhiên ngửa mặt vàng hoặc mặt trắng. Sau khi người cầm cái xóc, người chơi còn lại đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ, mức tiền từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng. Chẵn nếu 2 quân vị mặt vàng, 2 vị quân vị mặt trắng hoặc 4 quân vị đều mặt vàng hoặc 4 quân vị đều mặt trắng. Lẻ nếu 1 quân vị mặt vàng, 3 quân vị mặt trắng hoặc 3 quân vị mặt vàng, 1 quân vị mặt trắng. Đến khi mở bát nếu người chơi đặt cửa trùng thì người cầm cái sẽ phải trả gấp

đôi số tiền người chơi đã đặt cược, ngược lại nếu không trùng người cầm cái sẽ được số tiền mà người chơi đã đặt cược.

Về tiền mang theo sử dụng để chơi xóc đĩa ăn tiền, các đối tượng khai: G mang theo khoảng 400.000 đồng, H mang theo khoảng 240.000 đồng, K mang theo khoảng 3.540.000 đồng, P mang theo khoảng 560.000 đồng, Đ mang theo khoảng 800.000 đồng. Cả bốn chơi được 1 đến 2 ván thì N quay lại, N lấy số tiền khoảng 2.650.000 đồng mang theo tham gia đánh bạc cùng mọi người. Thấy 04 quân vị đang sử dụng bị ẩm nên K đã cầm ném vào trong bồn cầu nhà vệ sinh rồi nói: “Đôi quân vị khác”. Thấy vậy, N liền lấy 04 quân vị một mặt xanh, một mặt trắng đã cất lúc trước ra để mọi người tiếp tục chơi. Quá trình chơi, thấy P thắng cược, K đã đòi P trả số tiền 1.000.000 đồng mà P đã vay từ trước để sử dụng vào việc chơi xóc đĩa.

Sau đó lần lượt có thêm Nguyễn Xuân T, Vũ Văn D, Triệu Cao C, Vũ Đức C1, Cao Văn S, Hoàng Văn L, Phạm Văn Kh (đều là Công nhân làm việc tại xưởng đế Eva) đi vệ sinh thấy bọn Đ đang chơi xóc đĩa ăn tiền thì cùng vào chơi. Các đối tượng khai số tiền mang theo sử dụng để chơi xóc đĩa ăn tiền: T mang theo khoảng 312.000 đồng, D mang theo khoảng 50.000 đồng. C mang theo khoảng 630.000 đồng, C1 mang theo khoảng 600.000 đồng, S mang theo khoảng 203.000 đồng, L mang theo khoảng 500.000 đồng, Kh mang theo khoảng 550.000 đồng.

Ngoài ra, còn có Lê Văn K1; Nguyễn Văn Linh sinh năm 1975 ở xóm 12, xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh; Trần Minh Trọng sinh năm 1994 ở tổ dân phố Sơn Ký, thị trấn Cát Thành, huyện Trục Ninh; Nguyễn Văn Thảo sinh năm 1988 ở đội 6 Trục Liêm, xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh; Đào Văn Thành sinh năm 1995 ở xóm 3 Đông Thượng, xã Trung Đông, huyện Trục Ninh; Phan Văn Thùy sinh năm 1986 ở tổ dân phố Song Khê, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trục Ninh; Phạm Công Thành sinh năm 1979 ở xóm 9, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường; Vũ Ngọc Tiên sinh năm 1999 ở thôn Nhự Nương, xã Phương Định, huyện Trục Ninh; Vũ Văn Chuyết sinh năm 2000 ở thôn Hợp Thịnh, xã Phương Định, huyện Trục Ninh (đều là Công nhân làm việc tại xưởng đế Eva) đi vệ sinh thấy nhóm Đ đang đánh bạc và đứng xem, không tham gia chơi xóc đĩa ăn tiền.

Đến khoảng 00 giờ 50 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang chơi xóc đĩa ăn tiền thì bị tổ công tác Công an huyện Trục Ninh phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

+ Thu trên nền nhà vệ sinh 01 bao xác rắn màu trắng, 01 bộ bát, đĩa bằng sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, số tiền 1.200.000 đồng.

+ Thu giữ trên người các đối tượng: Phạm Văn Đ 980.000 đồng, Nguyễn Văn N 2.450.000 đồng, Trần Ninh G 700.000 đồng, Vũ Văn H 290.000 đồng, Nguyễn Văn P 10.000 đồng, Nguyễn Xuân T 112.000 đồng, Triệu Cao C 580.000 đồng, Vũ Đức C1 1.250.000 đồng, Cao Văn S 3.000 đồng, Hoàng Văn L 530.000 đồng, Phạm

Văn Kh 500.000 đồng, Trần Đăng K 3.540.000 đồng và thu giữ trên người Trần Đăng K 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài.

Tổng số tiền thu giữ 12.145.000 đồng (Mười hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) trong đó gồm: 1.200.000 đồng thu giữ trên mặt bao xác rắn và 10.945.000 đồng thu trên người Đ, K, N, G, H, P, T, C, C1, S, L, Kh. Đây đều là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

*** Xử lý vật chứng:**

01 bao xác rắn đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 bát sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn, có một mặt màu xanh, một mặt màu trắng; số tiền 12.145.000 đồng. Đây là công cụ các đối tượng sử dụng để chơi xóc đĩa ăn tiền chuyên Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh chờ xử lý.

01 bộ tú lơ khơ thu giữ trên người K. Theo K khai đã mua tại một cửa hàng tạp hóa không nhớ địa chỉ trước khi đến công ty làm và quá trình chơi xóc đĩa ăn tiền, nếu cần quân vị mới sẽ sử dụng bộ bài này để cắt: chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh chờ xử lý.

Đối với 04 quân vị hình tròn, đường kính khoảng 2cm, có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng các đối tượng sử dụng để chơi xóc đĩa ăn tiền. Sau đó, K đã ném vào trong bồn cầu nhà vệ sinh tầng 2, sau đó có một số người đi vệ sinh đã xả nước đi nên không tiến hành thu giữ được.

Đối với 01 chiếc kéo lưỡi kéo bằng sắt, thân kéo bọc nhựa màu đỏ là công cụ N sử dụng để cắt quân vị. Qua xác minh là tài sản của công ty TNHH giày Amar sử dụng phục vụ sản xuất giày. Sau khi cắt quân vị xong, N đã để lại trong kho cạnh nhà vệ sinh tầng 2 của xưởng để Eva nên không tiến hành thu giữ, xử lý.

Về nguồn gốc 01 (một) bao xác rắn đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 18cm; 01 (một) bát sứ màu trắng, đường kính 11cm; 04 (bốn) quân vị hình tròn, đường kính 02 cm, có một mặt màu xanh, một mặt màu trắng Đ lấy trong nhà kho tầng 2, xưởng để Eva. Cơ quan điều tra đã xác minh, không xác định được của ai nên không có căn cứ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Trần Đăng K, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trần Ninh G, Vũ Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân T, Triệu Cao C, Vũ Đức C1, Cao Văn S, Hoàng Văn L, Vũ Văn D, Phạm Văn Kh đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2022 của VKSND huyện Trục Ninh, truy tố các bị cáo Trần Đăng K, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trần Ninh G, Vũ Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân T, Triệu Cao C, Vũ Đức C1, Cao Văn S, Hoàng Văn L, Vũ Văn D, Phạm Văn Kh về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Trần Đăng K, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trần Ninh G, Vũ Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân T, Triệu Cao C, Vũ Đức C1, Cao Văn S, Hoàng Văn L, Vũ Văn D, Phạm Văn Kh phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt Trần Đăng K từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022).

- Xử phạt Phạm Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022).

- Xử phạt Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022).

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS:

Xử phạt Trần Ninh G từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022).

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt Vũ Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022).

- Xử phạt Nguyễn Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022).

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS, xử phạt

- Xử phạt Nguyễn Xuân T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt Triệu Cao C từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt Vũ Đức C1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt Cao Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt Hoàng Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt Vũ Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt Phạm Văn Kh từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo cải tạo không giam giữ là Nguyễn Xuân T, Triệu Cao C, Vũ Đức C1, Cao Văn S, Hoàng Văn L, Vũ Văn D, Phạm Văn Kh vì các bị cáo đều có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ trắng có in hoa màu đỏ, đường kính 18cm; 01 bát sứ màu trắng, đường kính 11cm, có in họa tiết màu xanh bên ngoài, đã cũ đã qua sử dụng; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng; 04 quân vị hình tròn đường kính 02cm một mặt màu xanh, một mặt màu trắng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 12.145.000 đồng của các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản ghi lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/3/2022, tại nhà vệ sinh tầng 2 khu vực xưởng đế Eva của Công ty TNHH giày Amara Việt Nam ở thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định: Trần Đăng K, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trần Ninh G, Vũ Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân T, Triệu Cao C, Vũ Đức C1, Cao Văn S, Hoàng Văn L, Vũ Văn D, Phạm Văn Kh đã có hành vi chơi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền với tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.145.000 đồng (Mười hai triệu một trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh truy tố các bị cáo nêu trên về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, đã tuyên truyền giáo dục, nghiêm cấm mọi hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, nhằm mục đích được thua bằng tiền. Đây là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây thiệt hại đến đời sống tinh thần và kinh tế của bản thân các bị cáo và cộng đồng xã hội. Để đảm bảo trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Về vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này; Trần Đăng K là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền; Phạm Văn Đ, là người chuẩn bị công cụ, cầm cái cho các đối tượng tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền; Nguyễn Văn N là người chuẩn bị công cụ, trực tiếp tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền xếp vai trò số 1.

Trần Ninh G, Vũ Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân T, Triệu Cao C, Vũ Đức C1, Cao Văn S, Hoàng Văn L, Vũ Văn D, Phạm Văn Kh là người trực tiếp tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền nên xếp vai trò số 2.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trần Đăng K, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn N, Vũ Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân T, Triệu Cao C, Vũ Đức C1, Cao Văn S, Hoàng Văn L, Vũ Văn D, Phạm Văn Kh đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết theo

quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Ninh G được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề N của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy: Các bị cáo Trần Đăng K, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trần Ninh G; Vũ Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân T, Triệu Cao C, Vũ Đức C1, Cao Văn S, Hoàng Văn L, Vũ Văn D, Phạm Văn Kh đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nên cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo các bị cáo. Đối với các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ được trừ thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

[6] Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ trắng có in hoa màu đỏ, đường kính 18cm; 01 bát sứ màu trắng, đường kính 11cm, có in họa tiết màu xanh bên ngoài, đã cũ đã qua sử dụng; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng; 04 quân vị hình tròn đường kính 02cm một mặt màu xanh, một mặt màu trắng. Tịch thu sung ngân sách nhà Nước số tiền 12.145.000 đồng của các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Triệu Cao C, Vũ Đức C1, Cao Văn S, Hoàng Văn L, Vũ Văn D, Phạm Văn Kh vì các bị cáo đều có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo .

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đăng K, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trần Ninh G; Vũ Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân T, Triệu Cao C, Vũ Đức C1, Cao Văn S, Hoàng Văn L, Vũ Văn D, Phạm Văn Kh phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt Trần Đăng K 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/8/2022.

- Xử phạt Phạm Văn Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/8/2022.

- Xử phạt Nguyễn Văn N 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/8/2022.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS;

Xử phạt Trần Ninh G 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/8/2022.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS;

- Xử phạt Vũ Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/8/2022.

- Xử phạt Nguyễn Văn P 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/8/2022.

Giao bị cáo Trần Đăng K cho chính quyền địa phương xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho chính quyền địa phương xã V, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Ninh G cho chính quyền địa phương thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho chính quyền địa phương xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho chính quyền địa phương xã V, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS:

- Xử phạt Nguyễn Xuân T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành là 14 tháng 6 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Triệu Cao C 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành là 14 tháng 6 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Cao Văn S 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành là 14 tháng 6 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Hoàng Văn L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành là 14 tháng 6 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Vũ Văn D 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành là 14 tháng 6 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Phạm Văn Kh 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành là 14 tháng 6 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Vũ Đức C1 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 27/3/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành là 14 tháng 6 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T; Triệu Cao C; Cao Văn S; Hoàng Văn L; Vũ Văn D; Phạm Văn Kh; Vũ Đức C1 được tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho chính quyền địa phương xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Hoàng Văn L; Vũ Văn D cho chính quyền địa phương xã V, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Văn Kh cho chính quyền địa phương thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Triệu Quốc C cho chính quyền địa phương xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Cao Văn S cho chính quyền địa phương xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Đức C1 cho chính quyền địa phương xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T; Triệu Cao C; Cao Văn S; Hoàng Văn L; Vũ Văn D; Phạm Văn Kh, Vũ Đức C1.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách nhà Nước số tiền 12.145.000 đồng (*mười hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh gửi tại tài khoản tạm gửi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh 3949.0.1055173.00000 (Theo ủy nhiệm chi lập ngày 22/6/2022). Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ trắng có in hoa màu đỏ, đường kính 18cm; 01 bát sứ màu trắng, đường kính 11cm, có in họa tiết màu xanh bên ngoài, đã cũ đã qua sử dụng; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng; 04 quân vị hình tròn đường kính 02cm một mặt màu xanh, một mặt màu trắng (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng số 45/THA ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Trần Đăng K, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trần Ninh G; Vũ Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân T, Triệu Cao C, Vũ Đức C1, Cao Văn S, Hoàng Văn L, Vũ Văn D, Phạm Văn Kh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Thị Kim Thu